TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2026/DS-ST
Ngày: 29-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Văn Tạo;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 702/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2);

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân;

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Hữu Q – Trưởng bộ phận xử lý nợ

Địa chỉ: Số A, L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Cao Sơn B – Cán bộ xử lý nợ (Vắng mặt)

3. Ông Lê Hoài T1 – Cán bộ xử lý nợ (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Trọng T2 – Cán bộ xử lý nợ (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

5. Ông Chu Văn B1 – Cán bộ xử lý nợ. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số F, L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2026)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Bảo X, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số A, ấp I, xã R, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Kim V, sinh năm 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã R, tỉnh Tây Ninh. (T*heo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2026)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2025 của nguyên đơn V2 như sau:

Bà Lê Thị Bảo X đã vay vốn của V2 theo Hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau hợp đồng vay vốn số LN2103043440382, số hồ sơ giải ngân LD2106401440 số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, ngày giải ngân là 05/3/2021, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay là 41%/năm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà X có trách nhiệm trả dần vừa vốn vừa lãi theo lịch sử trả nợ của V2. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay vốn, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V2 kể từ ngày 05/4/2021. V2 đã chuyển nợ quá hạn khoản vay của bà X.

Tới thời điểm xét xử thẩm, đối với hợp đồng số LD2106401440 đã hết thời hạn vay vốn và bà X chưa thanh toán tiền vốn và tiền lãi cho V2.

Nay, V2 yêu cầu bà Lê Thị Bảo X phải thanh toán ngay cho V2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng trong đó tiền vốn vay là 65.247927 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 119.607.246 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bùi Thị Kim V trình bày:

Vào năm 2021, bà X có vay vốn tại V2 với số tiền là 70.000.000 đồng, thời hạn là 60 tháng. Khi ký hợp đồng, V2 có đưa cho bà X một phiếu lịch sử trả nợ thể hiện số tiền bà X phải trả hàng tháng cho V2, mỗi tháng bà X phải trả cho V2 là 3.500.000 đồng. Bà X có trả được 04 hoặc 05 tháng, tổng số tiền đã trả được là 15.000.000 đồng nhưng hiện nay bà X không giữ chứng từ trả tiền.

Với yêu cầu khởi kiện của V2, bà X đồng ý trả tiền nợ gốc là 65.24.927 đồng, yêu cầu V2 miễn lãi và xin trả dần tiền nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Nguyên đơn V2 khởi kiện về việc hợp đồng tín dụng đối với bà Lê Thị Bảo X, bà X có nơi cư trú tại ấp I, xã R, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: V2 khởi kiện yêu cầu bà X thanh toán số vốn vay còn nợ là 65.247.927 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 119.855.173 đồng.

Hội đồng xét xử thấy vào các tài liệu chứng cứ do V2 cung cấp có căn cứ xác định ngày 05/3/2021, V2 và bà X đã ký kết hợp đồng tín dụng số LN21030434382 (số hồ sơ giải ngân LD2106401440) cho bà X vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất là 41%/năm.

Tại phiên tòa, bà X xác định có vay vốn tại V2 theo hợp đồng tín dụng nêu trên và bà X thừa nhận trong thời gian thực hiện hợp đồng bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, V2 yêu cầu bà X thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ đơn khởi kiện, hợp đồng tín dụng, bảng sao kê tài khoản của bà X do V2 cung cấp thể hiện bà X còn nợ tiền vốn vay là 65.247.927 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 119.607.246 đồng.

Từ những nội dung phân tích nêu trên có căn cứ xác định bà X còn nợ V2 tiền vốn vay là 65.247.927 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 119.607.246 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V2 đối với bà X.

[3] Tại phiên tòa phía bà X yêu cầu miễn tiền lãi, còn tiền vốn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không văn bản trình bày ý kiến nào khác về yêu cầu khởi kiện đối với bà X nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu miễn tiền lãi và trả dần tiền vốn cho phía bà X.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại tiền tạm ứng án phí V2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 đối với bị đơn bà Lê Thị Bảo X.

Buộc bà Lê Thị Bảo X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V1 số tiền vốn vay còn nợ là 65.247.927 (Sáu mươi lăm triệu hai trăm bốn bảy nghìn chín trăm hai mươi bảy) đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/7/2025 theo đơn khởi kiện là 119.607.246 (Một trăm mười chín triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm bốn mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bảo X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.242.758 (Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V1 là 4.612.379 (Bốn triệu sáu trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi chín) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0012301 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân